

Bản án số: 41/2018/HS-PT

Ngày: 06/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán : Ông Bạch Đăng Thi

Ông Nguyễn Văn Dũng

-Thư ký phiên toà: Ông Dương Đình Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên .

Ngày 06/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2018/TLPT-HS ngày 11/01/2018 đối với bị cáo Lãng Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lãng Văn T**, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Lãng Văn Đ và bà Lãng Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Bá N- Luật sư của Công ty Luật M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Lê Văn B- sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3.Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Lăng Thị N, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Lăng Văn T, sinh năm 1997, nơi cư trú: thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 240159008801 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/6/2015.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/3/2017, Lăng Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1 -502.71 từ khu công nghiệp VT, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi trên đường gom dân sinh cao tốc Hà Nội- Bắc Giang, hướng Bắc Ninh- Bắc Giang đến nhà bạn ở xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Lăng Văn T điều khiển xe đi bên phải đường, khi đến Km 124 thuộc địa phận thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, lúc này phía trước cùng chiều với Lăng Văn T có một xe mô tô, ngược chiều có xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 673.19 do anh Lê Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển, ngồi sau là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 là vợ anh Lê Văn T. Do lúc này trời mưa, Lăng Văn T muốn đi nhanh đến nhà bạn nên đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình và vượt xe mô tô phía trước cùng chiều. Khi xe mô tô do Lăng Văn T điều khiển đang vượt ngang xe mô tô phía trước cùng chiều thì vừa lúc đó xe mô tô do anh Lê Văn T điều khiển đi đến. Do thiếu chú ý quan sát, vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn và đi lấn sang phần đường ngược chiều nên phần đầu xe mô tô 98E1 -502.71 do Lăng Văn T điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô 98B2 - 673.19 do anh Lê Văn T điều khiển. Hậu quả: anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị H và Lăng Văn T ngã ra mặt đường và được mọi người đưa đi cấp cứu; anh Lê Văn T bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 15/3/2017 đến 27/3/2017 ra viện với những thương tích theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang: chấn thương sọ não, vỡ tạng sọ trên trước/tụ máu NMC, chấn thương mắt phải mù tịt; chị Nguyễn Thị H bị xây xát.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thành lập đoàn khám nghiệm để tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tại nạn, kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường** (*phải trái tính theo hướng Bắc Giang đi Bắc Ninh, lấy mép đường nhựa bên phải làm chuẩn*).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 124 đường gom của cao tốc Hà Nội - Bắc Giang thuộc địa phận thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được dải nhựa thẳng phẳng rộng 5,70 (m) ở chính giữa có vạch sơn màu

trắng, ngắt quãng rộng 0,10 (m). Phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy mỗi chiều rộng 2,80 (m). Bên phải đường là đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, bên trái đường có hàng rào chắn lan can kim loại.

Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại dấu vết cụ thể như sau:

- (1) xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 673.19 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng Bắc Ninh chệch sang mép đường nhựa bên trái, đuôi xe hướng Bắc Giang chệch vào mép đường nhựa bên phải; trục bánh xe phía sau cách mép đường nhựa bên phải là 1,25 (m); trục bánh xe phía trước cách mép đường nhựa bên phải là 2,25 (m).

- (2) là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98E1 - 502.71 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng Bắc Giang chệch sang mép đường nhựa bên trái, đuôi xe hướng Bắc Ninh chệch vào mép đường nhựa bên phải; trục bánh xe phía sau cách mép đường nhựa bên phải là 0,15 (m); trục bánh xe phía trước cách mép đường nhựa bên phải là 1,00 (m) và cách trục bánh xe phía trước của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 673.19 là 1,35 (m) về hướng Bắc Ninh.

- (3) là bãi nhựa vỡ trên mặt đường nhựa, có kích thước (2,00 x 1,10)m; gồm các mảnh nhựa màu trắng, xanh, đen; tâm bãi mảnh nhựa vỡ cách mép đường nhựa bên phải là 1,80 (m) và cách trục bánh xe phía trước của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 673.19 là 1,13 (m) về hướng Bắc Ninh.

- Khoảng cách từ trục bánh xe phía sau của xe mô tô biển kiểm soát 98E1 - 502.71 đến chân cột biển báo Km 124 của Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang là 90 (m) về hướng Bắc Ninh được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:**

Khám nghiệm xe mô tô 98B2 - 673.19 màu sơn trắng đen:

-Cụm đèn pha, đèn xi nhan phía trước, đồng hồ, ốp nhựa đầu xe bị tì nén nứt vỡ bật rời khỏi xe.

- Cánh yếm bên phải bị tì nén nứt vỡ bật rời khỏi xe.

- Càng xe phía trước bị tì nén cong vênh hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

- Đầu bu chấn bụn phía trước bị tì nén vỡ khuyết 1/2 rời khỏi xe.

- Vành bánh xe phía trước bị tì nén cong vênh biến dạng hướng từ ngoài vào trong, xăm + lốp bánh trước rời khỏi vành.

- Mặt bên phải may ơ phía trước bị tì nén vỡ khuyết kim loại kích thước (0,05 x 0,02) m.

- Mặt trước đầu trục bên phải bánh xe phía trước để lại vết mài sát mòn kim loại kích thước (0,03 x 0,01) m.

- Sườn xe bên phải để lại vết mài sát bám dính tạp chất màu xanh kích thước (0,04 x 0,01) m.

Khám nghiệm xe mô tô 98E1 - 502.71 màu sơn xanh đen:

- Cụm đèn phía trước bị tì nén bật rời khỏi xe.
- Ốp nhựa đầu xe bị tì nén nứt vỡ kích thước (0,39 x 0,20) m, tâm cách mặt đất 1,05 (m).
- Mặt nạ đầu xe bị tì nén nứt vỡ bám dính tạp chất màu trắng kích thước (0,40 x 0,33) m, tâm cách mặt đất 0,88 (m).
- Càng xe phía trước bị tì nén cong vênh từ trước về sau, từ phải sang trái.
- Cánh yếm bên phải và bên trái bị tì nén nứt vỡ bật khớp nổi.
- Đầu bu chấn bunn phía trước bị nứt vỡ bám dính tạp chất màu trắng kích thước (0,26 x 0,10) m.
- Giảm sóc phía trước bên phải bị nứt vỡ kim loại kích thước (0,06 x 0,03) m, tâm cách mặt đất 0,54 (m).
- Mép bên phải vành bánh trước để lại vết tì nén mòn kim loại kích thước (0,02 x 0,01) m, tâm cách chân van 0,23 (m).
- Mặt trước phía trước đầu bên phải trục bánh xe phía trước để lại vết tì nén mài sát mòn kim loại kích thước (0,03 x 0,01) m.

- Đầu núm tay lái bên trái mài sát mòn cao su kích thước (0,02 x 0,02) m.

Tại bản kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 795/KL-PC54 ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Các dấu vết vỡ khuyết, chùn cong, trượt xước, mài sát kim loại, cao su, sơn nhựa, dính chất màu xanh, hướng từ trước ra sau ở vành bánh trước, chấn bunn bánh trước, tay nắm bên phải, ốc vít ốp nhựa đầu xe, ốc vít trục bánh trước bên phải, giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 673.19 hình thành do va chạm với vị trí các dấu vết nứt vỡ, hằn lõm, trượt xước, mài sát kim loại, sơn nhựa, dính chất màu trắng, hướng từ trước ra sau ở bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98E1 - 502.71 gồm: vành bánh trước, chấn bunn bánh trước, giảm sóc trước, ốc vít trục bánh trước, ốp nhựa đầu xe. Chiều hướng va chạm ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98B2 - 673.19 với xe mô tô 98E1 - 502.71 trên mặt đường tại vị trí 02 xe mô tô đổ và dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 3, thuộc phần đường bên phải theo hướng Bắc Giang - Bắc Ninh.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 03/5/2017, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên có Quyết định số 142, trưng cầu giám định trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Lê Văn T

Ngày 22/6/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang có kết luận số 7750/17/TgT kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Lê Văn T là: 61% (Sáu một phần trăm).*

Tại Bản án số 70/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện

Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lãng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Lãng Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 42 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Văn T tổng số tiền là 54.718.120 đồng; bồi thường chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là 4.030.769 đồng; bồi thường ông Lê Văn B tổng số tiền là 800.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường số tiền là 59.548.889 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền đã nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V là 10.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 49.548.889 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98E1-052.71 đã qua sử dụng bị hư hỏng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 035594; 01 (một) bảo hiểm xe mô tô số 2116050422451; 01 (một) chứng minh nhân dân số 122263625 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/6/2014; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số 240159008801 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/6/2015 đều mang tên Lãng Văn T. Nhưng tạm giữ lại xe mô tô biển kiểm soát 98E1-052.71 và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 035594 mang tên Lãng Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý các vật chứng khác, giải quyết án phí và tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 07/12/2017, bị cáo Lãng Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xem xét lại toàn bộ bản án về hình phạt, bồi thường thiệt hại và đề nghị trả lại chiếc xe mô tô của bị cáo bị tuyên tạm giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lãng Văn T tự nguyện rút phần kháng cáo về bồi thường thiệt hại. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt, cho hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, muốn có điều kiện để chăm sóc gia đình, bị cáo đã nộp 15 triệu đồng để bồi thường cho bị hại.

Bà Lãng Thị N trình bày: gia đình bà đã rất cố gắng lo tiền để bồi thường cho bị hại, tiền nộp để bồi thường cho bị hại bà Lãng Thị N không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, xử phạt bị cáo Lãng Văn T 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; không chấp nhận kháng cáo đề nghị trả lại chiếc xe mô tô mà cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã tiếp tục lo tiền để bồi thường cho bị hại, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lăng Văn T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được xác định là kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự cần được chấp nhận.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/3/2017, Lăng Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1 -502.71 đi trên đường gom dân sinh cao tốc Hà Nội- Bắc Giang, hướng Bắc Ninh- Bắc Giang, khi đến Km 124 thuộc địa phận thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, do thiếu chú ý quan sát, Lăng Văn T điều khiển xe vượt một xe mô tô phía trước không đảm bảo an toàn đi sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình đã va chạm với xe mô tô BKS 98B2 - 673.19 do anh Lê Văn T, sinh năm 1993, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển chở chị Nguyễn Thị H. Hậu quả: anh Lê Văn T bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% (Sáu một phần trăm).

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã kết án bị cáo Lăng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lăng Văn T thì thấy:

Về trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng pháp luật khi xét xử sơ thẩm vụ án và tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù, không cho hưởng án treo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới: đã cố gắng bồi thường tiếp cho bị hại được 15 triệu đồng thể hiện sự ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, ở cấp phúc thẩm có tình tiết mới, hậu quả chưa dẫn đến chết người, đường lối xử lý về người thực hiện tội phạm với lỗi vô ý của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo; bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Về kháng cáo trả lại chiếc xe mô tô: Chiếc xe mô tô bị cáo điều khiển gây tai nạn thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo chưa bồi thường xong cho bị hại do vậy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả xe cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận phần kháng cáo này của bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút phần kháng cáo này nên Hội đồng xét xử không xem xét, song do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án phân trách nhiệm dân sự chưa tuyên số tiền 10 triệu nộp tại cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường do ai được nhận và tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm 15 triệu đồng để bồi thường cho bị hại, để đảm bảo tính khả thi trong thi hành án dân sự cần sửa lại phần tuyên án về trách nhiệm dân sự.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lăng Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Văn T về phân trách nhiệm hình sự và sửa một phần bản án sơ thẩm:

Tuyên bố bị cáo Lăng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Lăng Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 06/4/2018. Giao bị cáo Lăng Văn T cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 589, 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lăng Văn T phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn T tổng số tiền 54.718.000 đồng, được trừ số tiền 25.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự, bị cáo Lăng Văn T còn phải bồi thường tiếp cho anh Lê Văn T 29.718.000 đồng. Anh Lê Văn T được nhận số tiền 10.000.000 đồng do bà Lăng Thị N nộp thay Lăng Văn T ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện V (theo Biên lai thu tiền số AA/2010/ 008989 ngày 01/9/2017) và

nhận số tiền 15.000.000 đồng do bà Lăng Thị N nộp thay Lăng Văn T ở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (theo Biên lai thu tiền số AA/2010/ 000732 ngày 06/4/2018).

Buộc bị cáo Lăng Văn T phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền 4.030.700 đồng và bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn B 800.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo Lăng Văn T một xe mô tô biển kiểm soát 98E1-052.71; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98E1-052.71; 01 bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 98E1-052.71; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lăng Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Lăng Văn T, nhưng tạm giữ lại xe mô tô và đăng ký xe mô tô để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Bị cáo Lăng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Tòa án huyện Việt Yên;
- THA huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng